

KẾ HOẠCH

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 - Nghị quyết Hội nghị trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-BGDDT ngày 26/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 49-KH/HU ngày 08/9/2021 của Huyện ủy về phát triển giáo dục - đào tạo, xây dựng trường trọng điểm trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nhà trường;

Trường THPT An Minh xây dựng Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến năm 2030 cụ thể như sau:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2023- 2028, tầm nhìn 2030 xác định rõ sứ mạng, tầm nhìn, giá trị và mục tiêu chiến lược, các tru tiên, các giải pháp chiến lược trong quá trình tổ chức hoạt động, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể viên chức, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT An Minh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông. Góp phần quan trọng xây dựng ngành giáo dục An Minh phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của huyện An Minh ngang tầm với các trường địa phương trong tỉnh.

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Học sinh:

1.1. Điểm mạnh:

- Phần lớn học sinh chăm và ngoan.
- Gia đình quan tâm chăm lo đến việc học tập và rèn luyện của học sinh;
- Chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tích cực hỗ trợ.
- Tham gia thi Học sinh giỏi cấp tỉnh hàng năm đều tăng về số lượng và số giải đạt được.

1.2. Điểm yếu:

- Sự phân hóa càng lớn giữa học sinh giỏi và học sinh yếu, một bộ phận học sinh chưa tự giác trong học tập, còn thụ động trong học tập.
- Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của học sinh, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường để giáo dục học sinh.

1.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Chất lượng hai mặt giáo dục của học sinh còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh.
- Một số học sinh chưa được gia đình quan tâm đúng mức, ảnh hưởng đến kết quả học tập và rèn luyện.
- Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình đôi lúc chưa thật sự chặt chẽ.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học hàng năm còn cao, chủ yếu là khối lớp 10.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

2.1. Điểm mạnh:

- Giáo viên tâm huyết, yêu nghề, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức học tập để nâng trình độ chuyên môn.
- 100% đội ngũ đã đạt chuẩn đào tạo, trong đó (12/47 GV, tỷ lệ 26,0% đạt trình độ trên chuẩn) hầu hết giáo viên có năng lực chuyên môn khá, giỏi, đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Nhà trường có giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.

2.2. Điểm yếu:

- Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường còn ít;
- Một số giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế, nên khó khăn trong công tác áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động dạy và học.
- So với quy định, trường còn thiếu 4 giáo viên và 02 nhân viên. Một số môn học chưa có giáo viên như: Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ thuật. Bên cạnh đó một số môn học thừa giáo viên so với quy định (Vật lý, lịch sử).
- Thu nhập thấp nên cuộc sống của nhân viên bảo vệ và y tế gặp khó khăn, chưa thật sự yên tâm công tác.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Việc giáo viên thừa thiếu cục bộ nên còn gặp khó khăn trong phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm.
- Một vài giáo viên lớn tuổi, chậm thích ứng với việc đổi mới phương pháp dạy học, tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin nên việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 vẫn còn lúng túng.
- Một vài giáo viên chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động phong trào để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị

3.1. Điểm mạnh:

- Khuôn viên trường THPT An Minh rộng gần 13.000m² và đã được UBND tỉnh cấp giấy chủ quyền sử dụng đất. Trường có 3 dãy nhà chính và 01 nhà tập thể dục. Trong đó, dãy nhà học 3 tầng với 18 phòng được xây kiên cố từ năm 2001. Dãy nhà hiệu bộ, phòng chức năng, thực hành, thí nghiệm 3 tầng vừa được hoàn thành vào năm 2016. Năm 2022 được Sở GD&ĐT đầu tư xây dựng thêm 12 phòng học và 3 phòng thực hành. Dãy nhà công vụ dành cho giáo viên với 14 căn mỗi căn diện tích khoảng 50m². Nhà tập thể dục được xây từ năm 2001 với diện tích gần 300m² vừa được nâng cấp, sửa chữa năm 2023.

- Trường có 02 khu sân, sân trước rộng khoảng 4.000m² đã được lát nền bê tông, sân cát tập thể dục sau trường diện tích khoảng 6.000m². Khuôn viên trường đã được xây tường kiên cố bao quanh, hệ thống điện chiếu sáng, điện hạ thế độc lập. Hệ thống nước được cấp từ nhà máy và có bồn dự trữ. Có hệ thống phòng cháy chữa cháy đúng tiêu chuẩn.

- Phòng thí nghiệm, thực hành đã được cung cấp trang thiết bị tối thiểu phục vụ dạy học. Tất cả các phòng học đã được trang bị Tivi màn ảnh rộng. Tất cả phòng học đều đạt chuẩn về kích thước, ánh sáng...

- Các phòng chức năng, phòng hành chính được trang bị đầy đủ công cụ, thiết bị đảm bảo làm việc đạt hiệu quả.

3.2. Điểm yếu:

- Một số phòng học bộ môn, thực hành còn thiếu trang thiết bị theo quy định của Chương trình GDPT 2018, như: Phòng Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh.

- Các Tivi phục vụ trang bị cho các lớp thường xuyên bị hư hỏng chưa có nguồn kinh phí mua, sắm bổ sung. Phòng Tin học: Máy tính bị hư hỏng nhiều chưa được Sở GD&ĐT đầu tư, bổ sung.

- Công tác quản lý đôi lúc chưa chặt chẽ. Việc sử dụng thiết bị chưa khai thác tối đa các trang thiết bị sẵn có ở các phòng thực hành.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

Các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học còn thiếu nhiều nên gặp khó khăn trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Từ đó dẫn đến chất lượng giáo dục trong nhà trường vẫn còn mặt hạn chế.

4. Thông tin

4.1. Điểm mạnh:

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học;
- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

4.2. Điểm yếu:

- Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp.
- Việc nhận, phản hồi thông tin chưa kịp thời.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

Gây chậm, trễ tiến độ trong xử lý công việc chung của nhà trường.

5. Tài chính

5.1. Điểm mạnh:

- Tài chính được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ.
- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý.
- Không lạm thu.

5.2. Điểm yếu:

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp;
- Thu nhập của một số giáo viên, nhân viên còn thấp.

5.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

Đội ngũ chưa yên tâm công tác, chưa động viên được đội ngũ, một số hoạt động ngoại khóa và phong trào của nhà trường còn hạn chế.

6. Tổ chức dạy học

6.1. Điểm mạnh:

- Hàng năm, việc thực hiện nội dung, chương trình, hoạt động giáo dục trong nhà trường đúng với các văn bản chỉ đạo của ngành.

- Xây dựng, triển khai kịp thời các văn bản thực hiện trong năm học.

- Quan tâm đến việc đổi mới nội dung dạy và học theo Chương trình GDPT 2018.

- Kết quả hai mặt giáo dục của học sinh từng bước được nâng lên. Tỷ lệ học sinh có học lực khá giỏi hàng năm trên 30%. Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học có chiều hướng giảm.

- Hàng năm đều có học sinh tham gia dự thi Học sinh giỏi cấp tỉnh và đạt giải.

6.2. Điểm yếu:

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp;

- Một số bộ môn giáo viên chưa thật sự đầu tư vào công tác chuyên môn;
- Một số giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục, quản lý học sinh, sự tín nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn thấp.
- Học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp tỉnh chưa có giải cao.

6.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Chưa có điều kiện đáp ứng nhu cầu của học sinh giỏi và quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học;
- Đội ngũ quản lý học sinh chưa chuyên nghiệp;
- Văn còn học sinh lưu ban;
- Chất lượng giáo dục còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh.

7. Lãnh đạo và quản lý

7.1. Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, tâm huyết với công việc, kịp thời thích nghi với sự đổi mới của ngành giáo dục.
- Xây dựng, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của ngành. Thường xuyên kiểm, tra, giám sát hoạt động dạy và học trong nhà trường để có hướng điều chỉnh những hạn chế, thiếu sót.
- Quan tâm chăm lo cho đời sống cán bộ, giáo viên và học sinh. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo đúng quy định.

7.2. Điểm yếu:

- Một số Tô trưởng chưa thích nghi với việc đổi mới trong công tác quản lý, điều hành tổ chuyên môn.
- Phân công nhiệm vụ cho tổ viên chưa rõ ràng. Chưa kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ tổ viên khi gặp khó khăn về chuyên môn.
- Chưa có giải pháp để khai thác và phát huy năng lực của giáo viên.

7.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

Chất lượng giáo viên còn chênh lệch về chuyên môn, nghiệp vụ. Sự tin tưởng của cha mẹ học sinh đối với một vài giáo viên chưa cao phản ánh ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của nhà trường.

8. Chất lượng học sinh 2 mặt giáo dục

- Chất lượng về học lực: Tỷ lệ học sinh khá, giỏi hàng năm tăng trên 20%, trên trung bình 98%, Chưa đạt tỷ lệ 2%.
- Chất lượng về hạnh kiểm: Tỷ lệ học sinh tốt, khá hàng năm tăng trên 99%,
- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 3%.

II. Môi trường bên ngoài

Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện An Minh, đặc biệt là Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang luôn dành sự quan tâm đến hoạt động dạy học của trường.

Sau gần 10 năm chuyển dịch cơ cấu sản xuất từ trồng lúa 1 vụ, trồng tràm sang mô hình xen canh nuôi tôm- trồng lúa, nuôi cua- trồng lúa đời sông nhân dân được nâng lên rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 2,5 lần so với 10 năm trước. Việc phát triển giao thông nông thôn và mở rộng mạng lưới điện góp phần rất lớn thay đổi bộ mặt đời sống xã hội.

Người dân An Minh, cũng như các vùng sông nước miền tây, chủ yếu sống rải rác ven kênh, rạch. Mật độ dân số An Minh thấp hơn mật độ bình quân của tỉnh và của cả nước. Đa số người dân sống bằng nghề nông, hiện nay tỉ lệ ngành nông-lâm-ngư vẫn chiếm đến 46% cơ cấu kinh tế địa phương. Cơ cấu công nghiệp chiếm tỉ trọng rất thấp, chủ yếu ở sản xuất tiêu thụ công nghiệp và xây dựng. Toàn huyện không có khu công nghiệp cũng không có nhà máy, xí nghiệp với quy mô trên 100 công nhân. Những năm gần đây, mặc dù tỉ trọng dịch vụ có tăng trong cơ cấu kinh tế nhưng chủ yếu là mua bán nhỏ và dịch vụ lưu trú, vận tải.

1. Cơ hội:

Dược sự quan tâm của các cấp lãnh đạo là điều kiện để trường phát huy những ưu điểm. Là điều kiện để được tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Cuộc sống người dân được nâng lên là cơ hội để xã hội quan tâm, đầu tư cho việc học của lứa tuổi thanh thiếu niên. Đây cũng là cơ hội để nhà trường huy động các nguồn lực phục vụ cho việc học tập của học sinh.

Giao thông thuận lợi, hệ thống điện được mở rộng tạo nhiều thuận lợi cho việc đến trường của học sinh.

2. Thách thức:

Với sự gia tăng về thu nhập, sự phát triển của thông tin liên lạc và giao thông dễ dẫn đến nguy cơ lây lan các tệ nạn xã hội nhất là với lứa tuổi thanh thiếu niên.

Sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp làm cho cha mẹ học sinh ít có thời gian quan tâm đến việc học của các em.

Việc thiếu vắng các cơ sở dịch vụ, các cơ sở sản xuất, nhà máy sử dụng nhiều lao động gây khó khăn cho công tác hướng nghiệp, học sinh học nghề về địa phương khó tìm việc làm.

III. Kết luận chung:

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, Trường THPT An Minh nhận thấy có những thời cơ và thách thức như sau:

1. Về thời cơ:

- Có sự tín nhiệm và tin tưởng cao của học sinh và cha mẹ học sinh;
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần học hỏi, có ý thức cầu tiến;

- Đội ngũ học sinh nhìn chung chăm ngoan, nguồn tuyển sinh vào lớp 10 ổn định, trường được đánh giá là một trong số những trường THPT có uy tín trong huyện và trong tỉnh;
- Nhà trường đạt được một số thành tích đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Sở GD&ĐT;
- Ngành Giáo dục và Đào tạo không ngừng đổi mới đáp ứng xu thế phát triển của thời đại;
- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng; khoa học công nghệ ngày càng phát triển.

2. Thách thức:

- Các trường THPT ở trong huyện và trong tỉnh tăng về chất lượng giáo dục, đặc biệt là sự vươn lên về chất lượng giáo dục của một số trường có quy mô nhỏ;
- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HDH đất nước và hội nhập quốc tế;
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của giáo dục và đào tạo;
- Điều kiện về nguồn lực, về cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên;
- Chất lượng giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng được kì vọng của cha mẹ học sinh và xã hội;
- Các hiện tượng tiêu cực của nền kinh tế thị trường tác động vào học đường ngày càng lớn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2023-2028

- Nâng cao tư tưởng, chính trị, đạo đức, phong cách của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh;
- Xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia;
 - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động như:
 - + Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh;
 - + Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm;
 - + Quản lý nhân sự; tuyển sinh.
 - + Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, kế hoạch...
 - Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh; tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên;

- Xây dựng tinh thần chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường;
- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh;
- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu;
- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Chi đoàn giáo viên và tổ chức Công đoàn nhà trường; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng;
- Xây dựng văn hóa truyền thống của nhà trường;
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh;
- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ;
- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ các hoạt động của học sinh.

* Các vấn đề chiến lược

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nâng cao chất lượng.
- Hình thành động cơ, thái độ học tập đúng đắn ở học sinh: Làm giảm tỉ lệ bỏ học, giảm tỉ lệ học lực yếu, kém.
- Quản lý chất lượng: Tuyển sinh, chất lượng giáo dục, chất lượng đầu ra.
- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.
- Tăng cường đầu tư cho việc bồi dưỡng đội tuyển dự thi Học sinh giỏi cấp tỉnh hàng năm.
- Khuyến khích, động viên tạo điều kiện cho giáo viên tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.

B. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG TRONG NHỮNG NĂM TỚI

1. Sứ mệnh

Tạo môi trường giáo dục an toàn, năng động và phát huy sự sáng tạo của giáo viên và học sinh. Xây dựng tiền đề vững chắc để học sinh định hướng nghề nghiệp tương lai.

2. Tâm nhìn

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục, tạo niềm tin và tự hào đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tinh thần trách nhiệm: Nêu cao tinh thần thực hiện cam kết của bản thân đối với các hoạt động giáo dục chung nhà trường. Là phẩm chất được nhà trường luôn có ý thức giáo dục học sinh để các em không chỉ có trách nhiệm với bản thân, với người thân mà còn sống có trách nhiệm với cộng đồng.
- Chuyên cần: Ý chí vươn lên, luôn chăm chỉ học tập, rèn luyện.
- Nhân văn: Là giá trị mà các thế hệ giáo viên và học sinh nhà trường luôn vun đắp, gìn giữ. Sống nghĩa tình, ứng xử có văn hóa với mọi người và môi trường xung quanh. Hướng thiện là bài học nền tảng cũng là hành trang mỗi học sinh mang theo để hoàn thiện bản thân và kết nối với cộng đồng.
- Sáng tạo: Học sinh nhà trường luôn phải vượt lên chính mình, tự làm mới chính mình để thực hiện sứ mệnh tiếp nối và phát triển. Vì vậy, mọi thành viên của trường đều nhận thức rõ sáng tạo là yêu cầu tiên quyết để tạo ra các giá trị, được tạo điều kiện tối đa để tự chủ và sáng tạo trong công việc.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP

I. Mục tiêu chung

Trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2025. Đến năm 2030, xây dựng nhà trường đạt chất lượng giáo dục cao, trở thành điểm trường trung tâm thu hút sự quan tâm và niềm tin của nhân dân trong huyện; ứng dụng công nghệ và hiện đại hóa các trang thiết bị, góp phần thúc đẩy địa phương phát triển, bắt kịp xu thế phát triển của đất nước và thế giới.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đối ngũ cán bộ, giáo viên.

- 100% viên chức và nhân viên được đánh giá, phân loại từ khá, tốt trở lên. Đảm bảo biên chế giáo viên ở tất cả các bộ môn.
- 100 % viên chức sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong quản trị và trong giảng dạy.
- Mỗi tổ/nhóm chuyên môn có ít nhất 01 giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ.

2. Học sinh

- Qui mô: 30 lớp vào năm 2025 với khoảng 1.300 học sinh.
- Chất lượng học tập-hạnh kiểm: Học lực khá, giỏi trên 40%; tỉ lệ học sinh có Chưa đạt dưới 7,0%, trong đó ở lại lớp sau thi lại 1,5%; Số học sinh xếp hạnh kiểm (rèn luyện) khá, tốt từ 95% trở lên;
- Tỉ lệ học sinh bỏ học 2% vào năm 2025, 1,5% vào năm 2030.
- Tỷ lệ học sinh khối 12 đậu tốt nghiệp bằng hoặc cao hơn mặt bằng chung của tỉnh;
- Tỉ lệ học sinh tiếp tục học sau tốt nghiệp THPT 80% vào năm 2025 và 85% vào năm 2030.
- Nâng cao chất lượng và số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh qua từng năm học.

2. Cơ sở vật chất

- Các trang thiết bị ở phòng tin học, thí nghiệm, thực hành bộ môn tiếp tục được đầu tư, trang bị đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa thiết bị dạy học.
- Xây dựng thư viện đạt chuẩn;
- Trường đạt chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn”; trường học thân thiện, học sinh tích cực.

III. Giải pháp

1. Phát triển đội ngũ, nâng cao năng lực quản trị nhà trường cùng với nâng cao chất lượng giảng dạy

- Phân công, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, giáo viên theo đúng vị trí việc làm.
- Tạo điều kiện, động viên giáo viên có năng lực đi học sau đại học (phản đối tỷ lệ đạt 15%). 100% giáo viên quy hoạch được bồi dưỡng, đào tạo Trung cấp chính trị. Khuyến khích, động viên giáo viên tham gia đầy đủ các cuộc thi do địa phương và ngành giáo dục tổ chức. Tổ chức cho viên chức tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.
- Bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng thực hiện chuyên đổi số trong ngành giáo dục. Sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả công thông tin điện tử của Ngành và của nhà trường. Đẩy mạnh Tin học hóa tất cả hoạt động của nhà trường;
- Giải quyết thực trạng thừa thiếu cục bộ ở một số bộ môn; đưa đi đào tạo văn bằng 2 đối với giáo viên thừa ở Tô bộ môn. Tham mưu tuyển dụng biên chế giáo viên ở bộ môn còn thiếu.

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, triển khai dạy học tốt môn tự chọn, tăng cường thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh;
- Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh một cách linh hoạt; chú trọng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện đánh giá theo dự án, kết quả nghiên cứu của học sinh; xây dựng ngân hàng câu hỏi, sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin hỗ trợ kiểm tra, đánh giá.
- Phối hợp các đoàn thể trong ngoài nhà trường chăm lo khuyến học khuyến tài, hỗ trợ học sinh nghèo, khó khăn vươn lên học tập; quan tâm công tác tư vấn học đường kịp thời giải quyết khó khăn học sinh trong ứng phó tâm lý lứa tuổi,..góp phần giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục học sinh đạt chỉ tiêu đề ra hàng năm.
- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS; giữa nhà trường với một số ban ngành và chính quyền địa phương trong công tác giáo dục học sinh và phòng chống tệ nạn xã hội (bạo lực học đường, ma túy học đường...)

3. Đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại hóa, đạt chuẩn quốc gia:

- Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị cho các phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành - thí nghiệm đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường.
- Đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh.
- Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học, nghiên cứu ứng dụng sáng tạo công nghệ thông tin phục vụ quản lý và dạy học.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công triển khai thực hiện

1.1. Nhà trường:

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn;
- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;
- Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường sau từng giai đoạn triển khai thực hiện để sát với tình hình thực tế của nhà trường;
- Triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh trong nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết công tác triển khai thực hiện từng năm học, từng giai đoạn, rút ra bài học kinh nghiệm, để từ đó điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cho thật phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Từ năm 2023 – 2026: Phản đầu xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định mức độ II và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 – 2030: Tiếp tục cải tiến chất lượng, phản đầu đạt chuẩn kiểm định mức độ 3.

1.3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo:

1.3.1. Hiệu trưởng:

- Làm trưởng ban chỉ đạo, chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện quá trình thực hiện;
- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

1.3.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn:

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; xây dựng tinh chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định.

1.3.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động đoàn thể, cơ sở vật chất:

Phó ban, chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm và nhân cách cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Tham mưu hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và chỉ đạo xây dựng môi trường học tập an toàn, sạch, đẹp.

1.3.4. Phó Hiệu trưởng phụ trách hành chính và thi đua khen thưởng

Triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định, kế hoạch của ngành đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tham mưu xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động của đơn vị. Hoàn thiện kế hoạch thi đua khen thưởng và phát động để hoạt động thi đua thu hút sự tham gia của toàn trường và là động lực thúc đẩy sự phát triển.

1.3.5. Thư ký Hội đồng:

Hỗ trợ các phó ban thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Thông báo các thông tin cần thiết cho hội đồng sư phạm.

1.3.6. Chủ tịch Công đoàn:

Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn, động viên đội ngũ tích cực thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của đội ngũ trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

1.3.7. Bí thư Đoàn trường:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, tổ quản lý học sinh, cha mẹ học sinh để rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sưu tầm các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ ATGT, câu lạc bộ kỹ năng mềm; thành lập đội văn nghệ xung kích, tạo những sân chơi bổ ích khác cho học sinh.

- Động viên các đoàn viên, các chi đoàn lớp hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

1.3.8. Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng triệt để các phương tiện, thiết bị vào trong giảng dạy, hạn chế dạy chay, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên chính xác, không cao bằng để thúc đẩy, nâng cao chất lượng các giờ giảng.

1.3.9. Tổ trưởng Văn phòng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế một cửa; áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác văn phòng, thiết lập công tác quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường.

1.3.10. Tổ trưởng công đoàn:

Phối hợp với Tổ trưởng bộ môn, động viên đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các ý tưởng đổi mới sáng tạo, đề xuất khen thưởng các cá nhân điển hình tiên tiến của tổ.

1.3.11. Giáo viên

Tích cực học tập nâng cao trình độ và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học. Tự phấn đấu, rèn luyện bản thân để xứng đáng “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương tự học, sáng tạo”.

Phối hợp chặt chẽ ba môi trường nhà trường - gia đình - xã hội để giáo dục hạnh kiểm cho học sinh; tổ chức và hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp trên phát động, tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; bám lớp, theo dõi để giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện.

1.3.12. Học sinh:

Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn - Hội; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

2. Kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện

2.1. Cơ sở pháp lý

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, đồng thời thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản mới có hiệu lực để điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Luật Giáo dục;
- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, của Bộ GD&ĐT ban hành;
- Kế hoạch chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo của ngành Giáo dục và Đào tạo đến 2030;
- Các Thông tư quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Hiện nay là Thông tư số 18/2018/TT-BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học);
- Các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Đánh giá học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông (Hiện nay là các thông tư: Thông tư số 58/2011/TT-BGDDT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 26/2020/TT-BGDDT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá xếp loại học sinh ban hành kèm theo thông tư 58/2011/TT-BGDDT; Thông tư 22/2021/TT-BGDDT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông).
- Các văn bản Hướng dẫn về hoạt động chuyên môn, công tác kiểm định chất lượng giáo dục;
- Các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở GD&ĐT về công tác giáo dục và đào tạo và các nội dung khác có liên quan.

2.2. Giải pháp

- Sau mỗi năm học tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các chỉ tiêu của Kế hoạch, điều chỉnh các giải pháp để tiếp tục triển khai. Thực hiện tốt việc xây dựng và thực hiện các giải pháp cải tiến chất lượng.
- Cuối năm 2028 tổ chức sơ kết giai đoạn 1, xem xét đánh giá những mặt đạt được, những tồn tại, nguyên nhân tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm. Tiếp tục đề ra các giải pháp cải tiến chất lượng cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

3. Các cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch

3.1. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm; kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và kết quả đạt giải các hội thi, cuộc thi để đánh giá;
- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân, các tập thể; kết quả duy trì, các biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động; các công trình thanh

niên; hiệu quả các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn - thể - mỹ để đánh giá.

3.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học như kết quả thao giảng, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả phụ đạo học sinh yếu, kém, kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách để đánh giá;
- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường để đánh giá;
- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể để đánh giá;
- Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức và kết quả thi đua cuối năm học để đánh giá.

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, trong từng giai đoạn, nếu cần thiết, nhà trường sẽ có sự điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu phát triển./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang;
 - UBND Huyện An Minh; }
 - Ban giám hiệu;
 - Tổ trưởng các tổ chuyên môn;
 - Chủ tịch công đoàn;
 - Bí thư Đoàn trường;
 - Lưu VT.
- } Để báo cáo
- } Để thực hiện



Quách Thị Sáng

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG CHỦ TỊCH



Lưu Văn Bình

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC



Huỳnh Văn Hóa